

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá QSD đất khu Nhị Khê 6, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội”

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Địa điểm thực hiện dự án sau sáp nhập: Xã Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- Cấp quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân huyện Thường Tín.

- Cấp phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án: Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín (sau sáp nhập là Ủy ban nhân dân xã Thường Tín).

- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Thường Tín.

- Đại diện chủ dự án đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư – hạ tầng xã Thường Tín.

Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND huyện Thường Tín về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Thường Tín (phụ lục 32).

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

a) Loại hình dự án

- Loại hình dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thuộc nhóm B.

- Hình thức dự án: Đầu tư xây dựng mới.

b) Quy mô, công suất dự án và phạm vi dự án

- Quy mô đầu tư của dự án: Giải phóng mặt khu đất có diện tích khoảng 6,01ha; xây dựng hạ tầng kỹ thuật: san nền, kè, giao thông, cấp điện, chiếu sáng, di chuyển ngầm nổi (nếu có),...

- Quy mô dân số: Khoảng 1.188 người

(Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND huyện Thường Tín về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Thường Tín (phụ lục 32) và Quyết định 1056/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất khu Nhị Khê 6, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội).

Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 6,01ha ($\approx 60.106,90 \text{ m}^2$), quy hoạch

sử dụng đất toàn khu vực dự án cụ thể như sau:

Bảng 1. Quy hoạch sử dụng đất của dự án

STT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Dân số (người)
	Diện tích trong ranh giới lập quy hoạch	60.106,9	100,00	1.188
1	Đất ở	26.294,1	43,7	1.188
1.1	Đất nhà ở liền kề	5.853,8	9,7	200
1.2	Đất nhà ở biệt thự	15.139,1	25,2	208
1.3	Đất nhà ở xã hội	5.301,2	8,8	780
2	Đất trường mầm non	1.659,5	2,8	
3	Đất cây xanh	4.527,9	7,5	
4	Đất giao thông	27.625,4	46,0	

Nguồn: Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 17/3/2025

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của dự án:

* Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

Các hạng mục công trình dự án:

- San nền dự án với diện tích 6,01 ha với cao độ san nền cao nhất +5,25m, thấp nhất là +5,10m, độ dốc san nền trung bình $i = 0,4\%$

- Hệ thống giao thông: Đầu tư xây dựng hoàn thiện các tuyến đường theo quy hoạch trong phạm vi ranh giới dự án. Bao gồm các tuyến đường và hệ thống đường dạo của dự án. Vận tốc thiết kế $V_{tk}=40\text{Km/h}$ áp dụng 6 tuyến đường theo các hướng chính Tây sang Đông và Bắc xuống Nam.

+ Độ dốc lòng đường: Lòng đường dốc 2 mái sang hai bên với độ dốc ngang lòng đường là 2%, trong đường cong độ dốc lòng đường theo độ dốc siêu cao.

+ Độ dốc hè đường: Hè tất cả các tuyến đường được thiết kế với độ dốc 1,5% hướng dốc vào lòng đường.

+ Độ dốc tam đan rãnh: Được thiết kế với độ dốc 10%

+ Chiều dài các tuyến đường lần lượt là 541,69m; 146,66m; 352,44m; 145,71m; 314,91m; 122,69m. Chiều rộng nền đường tuyến 1 đến tuyến 4 là $B_n = 17,5\text{m}$; các tuyến còn lại là $B_n = 13,0\text{m}$.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn cấp nước cho dự án lấy từ mạng lưới cấp nước của Công ty nước sạch Hà Nội. Dự án được kết nối với tuyến ống truyền dẫn DN355 dọc đường Nhị Khê, cách khu đất của dự án khoảng 180m về phía Đông Bắc. Vị trí đặt đồng hồ tổng ở phía ngoài hàng rào ranh giới dự án và nằm sau điểm đầu nguồn cho dự án tại đường Nhị Khê.

- Hệ thống thoát nước mưa: Giai đoạn đầu thì nước mưa nội bộ của dự án được thu gom vào hệ thống cống BTCT khẩu độ D600-D800 rồi thoát về tuyến cống khẩu độ

BxH= 1,5x1m phía Nam dự án rồi xả vào mương hoàn trả T2 (tọa độ điểm xả X=2311178.53; Y=588362.78). Giai đoạn 2 khi hệ thống thoát nước theo quy hoạch phân khu S5 được phê duyệt đầu nối theo quy hoạch.

- Hoàn trả kênh mương thủy lợi:

- + Hoàn trả tuyến mương ký hiệu T1 bằng hệ thống cống BxH= 0,6x0,6m. Trên hệ thống bố trí các vị trí ga thăm đảm bảo việc thực hiện duy tu kiểm tra công trình.

- + Hoàn trả tuyến mương ký hiệu T2 bằng hệ thống kè kết hợp mương xây hồ khẩu hộ BxH=1,0x1,0m.

- Hệ thống thoát nước thải: Giai đoạn đầu nước thải của dự án sẽ được thu về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 450m³/ngày đêm. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường sẽ được bơm thoát ra mương hiện trạng ký hiệu T2 phía Đông dự án (tọa độ xả X=2311403.35; Y=588373.33). Giai đoạn 2 đầu nối vào cống thoát nước D300 phía Đông dự án để thoát về trạm xử lý nước thải Đại Áng theo quy hoạch phân khu S5 đã duyệt.

- Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 450m³/ngày đêm.

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng

- Hệ thống hào kỹ thuật: Kích thước hào kỹ thuật BxH=800x1000mm, trong hào gắn các giá đỡ ở hai bên thành hào phục vụ bố trí ống cáp nhựa xoắn HDPE sau này. Khoảng cách theo chiều đứng giữa các giá đỡ trong hào kỹ thuật bằng 300 mm, khoảng cách theo chiều ngang giữa các giá đỡ trong hào kỹ thuật bằng 300 mm và 200mm.

Độ dài hữu dụng của giá đỡ bằng 300mm và 450mm, giá đỡ bằng thép L75x75x8mm được lắp ghép bằng vít thép và hàn liên tục.

Các hoạt động của dự án trong giai đoạn thi công:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng;
- Hoạt động san nền với cao độ san nền cao nhất là +5,25m;
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng dự án;
- Hoạt động của máy móc thiết bị thi công;
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công;
- Hoạt động xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: hệ thống thông nội bộ, hệ thống cấp nước; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải; hệ thống nước cấp, hệ thống cấp điện, chiếu sáng,... ;

- Hoạt động xây dựng trạm xử lý nước thải;

Các hoạt động của dự án trong giai đoạn vận hành:

- Hoạt động vận chuyển của các phương tiện giao thông ra vào dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của các hộ dân.
- Hoạt động trường mầm non.

- Hoạt động xử lý nước thải của dự án.
- Hoạt động thu gom, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH phát sinh từ dự án.

** Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:*

- + Hoạt động xây dựng nhà ở liên kế, biệt thự, nhà ở xã hội.
- + Hoạt động xây dựng trường mầm non.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

a) Các hạng mục công trình của dự án bao gồm:

- Giải phóng mặt bằng.
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ gồm: san nền, đường giao thông nội bộ, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc...

b) Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn xây dựng:

Trong giai đoạn xây dựng thì các hoạt động của dự án bao gồm:

- + Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- + Hoạt động san nền.
- + Hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật (thi công xây dựng đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp điện và chiếu sáng...).

- Giai đoạn vận hành

- + Hoạt động giao thông trong khu vực dự án.
- + Hoạt động sinh hoạt của các hộ dân của dự án.
- + Các hoạt động trường mầm non của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ với diện tích khoảng 5,14ha (Theo văn bản số 56/BC-UBND ngày 05/6/2025 của UBND xã Nhị Khê (nay là xã Thường Tín) về việc xác nhận diện tích đất trồng lúa 2 vụ tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá QSD đất khu Nhị Khê 6, huyện Thường Tín), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 05/20025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án “Xây dựng HTKT để đầu giá QSD đất khu đất Nhị Khê 6, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội” nằm trong địa giới hành chính của xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội với diện tích khoảng 6,01ha (60.106,90m²), ranh giới tiếp giáp của khu vực Dự án như sau:

- + Phía Bắc: giáp đất phát triển đô thị theo QHPK S5;
- + Phía Tây và Nam: giáp khu công viên cây xanh theo QHPK S5;
- + Phía Đông: giáp đất cây xanh đô thị theo QHPK S5.

Tọa độ các điểm khép góc khu đất thực hiện Dự án được thống kê trong Bảng sau:

Bảng 2. Tọa độ mốc giới của dự án

Điểm mốc	Tọa độ mốc giới		Điểm mốc	Tọa độ mốc giới	
	X (m)	Y(m)		X (m)	Y(m)
M1	2311533.2069	588035.1816	M10	2311411.2859	588358.8925
M2	2311531.7183	588052.6181	M11	2311285.9700	588380.2464
M3	2311506.6398	588050.4771	M12	2311160.9533	588357.2056.
M4	2311495.2250	588059.5207	M13	2311162.3541	588353.4588
M5	2311446.5691	588166.1426	M14	2311176.4061	588347.9706
M6	2311364.9102	588228.7438	M15	2311314.8512	588083.4785
M7	2311359.0830	588242.0902	M16	2311358.9000	588038.5630
M8	2311397.3170	588348.9817	M17	2311420.4507	588025.5553
M9	2311410.2537	588355.4925			

(Nguồn: Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án).

Sơ đồ vị trí thực hiện dự án như sau:



Hình 1. Sơ đồ vị trí thực hiện dự án (tham khảo Google map)

2.2. Các tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân làm việc trên công trường với lưu lượng khoảng 4,5 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: các chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD, COD), chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật...

+ Nước thải thi công: phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu đổ thải và rửa thiết bị dụng cụ thi công phát sinh khoảng 29,68m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ, TSS...

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân, trường mầm non mà dự án thực hiện thu gom lớn nhất khoảng 450m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: Tổng N, tổng P, BOD₅, TSS, Coliform...

2.2.2. Khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO, NO_x, SO₂, bụi...

- Giai đoạn vận hành

+ Hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại phát sinh bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là các khí CO, NO_x, SO₂... Tải lượng phát thải các khí này biến đổi theo không gian và thời gian

+ Mùi và khí thải từ hoạt động nấu nướng. Khí thải phát sinh từ quá trình đốt gas phục vụ cho nấu nướng sẽ phát sinh ra các loại khí: NO₂, CO₂, CO...

+ Mùi hôi từ vị trí đặt các thùng chứa chất thải: Thành phần chính của khí thải: NH₃, CH₄...và các khí ô nhiễm khác.

+ Mùi hôi từ trạm xử lý nước thải: Thành phần chính là khí thải: NH₃, CH₄, H₂S....

2.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.2.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 24 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ nước giải khát, hộp đựng thức ăn, túi nilon...

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân, trường mầm non nằm trong dự

án, khu vực vỉa hè giao thông nội bộ khoảng 2.000 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon...

2.2.3.2. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Lượng sinh khối thực vật phát sinh trong quá trình phát quang dọn dẹp mặt bằng tại dự án khoảng 10,28 tấn. Thành phần bao gồm: gốc, rễ, lá cây...

+ Chất thải rắn thi công từ hoạt động nạo vét đất hữu cơ thải bỏ phát sinh khoảng 10.726,97 m³, tương đương 15.017,76 tấn với thành phần chủ yếu đất hữu cơ

+ Chất thải rắn từ hoạt động thi công phát sinh trong quá trình thi công của dự án là khoảng 2.061,13 tấn với thành phần như: vỏ bao xi măng, cát thừa, vữa,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động hút bùn thải bể tự hoại dự kiến khoảng 27,74 tấn/năm, hoạt động hút bùn từ trạm xử lý nước thải dự kiến khoảng 67,50 tấn/năm.

2.2.3.3. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải nguy hại (giẻ lau, găng tay dính dầu, vỏ thùng sơn,...) phát sinh lớn nhất khoảng 66 kg trong toàn bộ thời gian thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải nguy hại phát sinh hàng ngày từ các hộ dân như bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì cứng thải bằng kim loại, bao bì nhựa thải chứa thành phần nguy hại, bao bì mềm dính thành phần nguy hại thải, pin, ắc quy thải, giẻ lau dính dầu... Chất thải nguy hại phát sinh lớn nhất trong giai đoạn vận hành dự kiến khoảng 3.600 kg/năm.

2.2.4. Tiếng ồn và độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

- Giai đoạn vận hành:

+ Phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trong khu dân cư.

2.2.5. Các tác động khác

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Dự án chiếm dụng đất trồng lúa, tác động đến kinh tế xã hội, tình hình lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa 02 vụ.

+ Hoạt động phát quang và hoạt động của các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng tới đến hệ sinh thái trên cạn và dưới nước, hoạt động giao thông đường bộ, hệ thống hạ

tăng kỹ thuật xung quanh khu vực Dự án.

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải ảnh hưởng tới đến các cá nhân xung quanh khu vực dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông...

+ Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án

+ Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình sẽ gây ra tác động suy giảm chất lượng nước mặt.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động đến kinh tế, xã hội.

+ Tác động do các sự cố môi trường như cháy nổ, khi thu gom chất thải rắn của công trình, sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước....

+ Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường, cây xanh... của Dự án.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải. Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút toàn bộ nước thải, bùn cặn vận chuyển xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Cụ thể:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường được xử lý bằng 04 nhà vệ sinh di động đặt gần khu vực lán trại của dự án. Nhà thầu thi công thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định.

- Nước thải thi công: - Nước thải thi công (bao gồm nước thải rửa xe nước thải vệ sinh dụng cụ) → mương đào hoặc ống bằng HDPE với đường kính D150 → 01 bể lắng 02 ngăn (kích thước: dài x rộng x cao = 2m x 2m x 1m) có lót vải địa kỹ thuật để loại bỏ cặn lắng → bể dầu để tách dầu mỡ ra khỏi nước thải. Giữa ngăn 1 và ngăn 2 có bố trí vải lọc dầu chuyên dụng để loại bỏ dầu mỡ trong nước → Nước thải sau xử lý đạt QCTĐHN 02:2014/BTNMT (cột B) được sử dụng để tái sử dụng rửa xe (không thải ra ngoài môi trường). Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng tấm vải chuyên dụng. Định kỳ khoảng 02 tuần/lần sẽ thay thế loại vải này. Vải nhiễm dầu mỡ này được xử lý như chất

thải nguy hại; định kỳ 1 tuần/lần thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi đổ bỏ theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng được cấp phép theo quy định đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành:

- Hệ thống thu gom nước thải của dự án: Là mạng lưới thoát nước riêng hoàn toàn. Xây dựng hệ thống thu gom nước thải và nước mưa riêng biệt.

+ Giai đoạn trước mắt: Toàn bộ nước thải sẽ được thu gom bằng cống tròn BTCT D300 về trạm xử lý nước thải tập trung với công suất 450m³/ngày đêm bố trí ngầm tại khu vực cây xanh CX-01. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B sẽ được bơm ra mương hiện trạng ký hiệu T2 phía Đông dự án. Tọa độ điểm xả nước thải (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°, múi chiếu 3°): X= 2311403.35; Y= 588373.33).

Công nghệ xử lý của trạm xử lý nước thải sinh hoạt cục bộ như sau:

Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (T-02A, T-02B) → Bể hiếu khí (T-03A, T-03B) → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Mương hiện trạng hoàn trả ký hiệu T2. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, hệ số K=1,0)

+ Giải pháp lâu dài (sau khi hệ thống thoát nước thải của thành phố và trạm xử lý nước thải Đại Áng công suất 42.000m³/ngày đêm được xây dựng hoàn chỉnh); Trạm xử lý nước thải tập trung với công suất 450m³/ngày đêm sẽ xem xét thành trạm bơm chuyển bậc về trạm xử lý nước thải Đại Áng công suất 42.000m³/ngày đêm theo quy hoạch phân khu S5 được phê duyệt.

2.3.2. Các công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ dự án trong giai đoạn thi công đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a. Giai đoạn thi công xây dựng

Lập hàng rào bằng tôn cao 2m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất 1-2 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1-2 lần/ngày; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường;

trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b. Giai đoạn vận hành

+ Hằng ngày thực hiện quét dọn vệ sinh khu vực xung quanh dự án.

+ Mùi phát sinh từ quá trình thu gom rác của dự án: thu gom chất thải rắn sinh hoạt thường xuyên (hàng ngày).

+ Mùi hôi phát sinh từ trạm xử lý nước thải: Xung quanh trạm XLNT bố trí cây xanh cách ly. Tuân thủ diện tích cây xanh đã được phê duyệt theo quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500. Thường xuyên kiểm tra chế độ bơm nước thải tại các bể để đảm bảo thời gian lưu nước tại các bể, tránh xảy ra tình trạng phân hủy kỵ khí tại đây. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống phân phối khí và sục khí. Trạm xử lý nước thải thiết kế kín.

+ Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch nhằm tạo cảnh quan khu vực đồng thời cải thiện môi trường không khí xung quanh.

2.3.3. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

a) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Rác thải sinh hoạt của công nhân phát sinh tại công trường được thu gom, phân loại tại nguồn. Chủ dự án đầu tư sử dụng container 10 feet làm kho chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt gần lán trại, thu gom toàn bộ rác thải sinh hoạt về kho chứa chất thải rắn sinh hoạt, trong kho được bố trí 02 thùng chuyên dụng loại 120 lít để thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt trên công trường và lán trại (rác vô cơ lưu chứa trong thùng màu vàng; rác hữu cơ màu xanh). Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/ngày.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Yêu cầu các hộ dân thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, đóng phí vệ sinh môi trường đầy đủ. Chất thải sinh hoạt được đơn vị vệ sinh môi trường thu gom hàng ngày theo giờ cố định.

+ Bố trí các thùng rác có dung tích tối thiểu là 100 lít nắp kín với khoảng cách 50-100m/thùng có nắp kín đặt dọc các tuyến đường nội bộ, khu công cộng. Hàng ngày, đơn vị vệ sinh môi trường sẽ thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

- Tại dự án bố trí 01 điểm tập kết rác chung, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án do UBND xã Thường Tín chịu trách nhiệm quản lý, thu gom đến nơi xử lý rác

thải theo quy định của thành phố

b) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Chủ dự án đầu tư thực hiện phân loại, thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Toàn bộ với bùn, đất hữu cơ, đất đào công trình được tập kết tại vị trí trồng cây xanh tận dụng trồng cây, bố trí che phủ bạt đảm bảo theo đúng quy định tại điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

+ Toàn bộ chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm thực vật, chất thải xây dựng sẽ được thu gom về 01 khu bãi thải tạm chứa chất thải xây dựng khoảng 500m² bố trí tại phía Tây của dự án được che chắn phủ bạt, nhà thầu thi công sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển đến bãi đổ phế thải xây dựng được cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

+ Đối với bùn cặn nạo vét từ hệ thống thoát nước mưa, bùn từ hố ga, nhà thầu bố trí công nhân nạo vét thường xuyên. Tần suất nạo vét hố ga 1-2 tuần/lần. Toàn bộ lượng bùn cặn này sẽ được Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định. Đối với hệ thống thoát nước, hố ga, bể lắng tại công trình sau sử dụng (khi thi công xong) sẽ được hút bùn, trám lấp, hoàn trả mặt bằng đất trồng cây xanh.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Yêu cầu các hộ dân, trường mầm non, khu nhà ở xã hội khi phát sinh chất thải thông thường từ hoạt động cải tạo, sửa chữa nhà cửa, bùn từ bể tự hoại phải tự chịu trách nhiệm thu gom, phân loại, thuê đơn vị vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo đúng quy định.

+ Thường xuyên nạo vét bùn thải tại hệ thống thu gom nước thải và nước mưa. Tần suất khoảng 03 tháng/lần đối với mùa mưa, 06 tháng/lần đối với mùa khô.

+ Bùn thải từ trạm xử lý nước thải cục bộ định kỳ được đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có chức năng tới thu gom vận chuyển bùn từ bể chứa bùn đi xử lý theo đúng quy định.

c) Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án đầu tư thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30

Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bố trí container dung tích 10 feet làm kho chứa chất thải nguy hại đặt gần lán trại và có trách nhiệm thu gom chất thải nguy hại về kho chứa chất thải nguy hại; trong kho bố trí 04 thùng chứa dung tích từ 120 lít để lưu chứa, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, dán tên, mã chất thải nguy hại, gắn biển hiệu cảnh báo chất thải nguy hại theo TCVN 6707:2009. Thu gom, phân loại, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Yêu cầu các hộ gia đình trong Dự án phải có phương án thu gom, phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Thu gom, phân loại với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại theo quy định..

2.3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Chủ dự án đầu tư thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12-13h30, buổi tối từ 20-6h sáng hôm sau).

+ Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2m.

+ Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đồ thải phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

+ Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Giai đoạn vận hành:

+ Trồng cây xanh trong khu vực dự án vừa có tác dụng giảm lượng bụi, vừa làm giảm tác động của tiếng ồn. Làm trong sạch môi trường sống, đảm bảo sự phát triển bền vững của con người và môi trường tự nhiên.

+ Quy định tốc độ lưu thông của các loại xe trong khuôn viên dự án

- + Xây dựng các gờ chắn giảm tốc độ trên các tuyến đường nội bộ.
- + Bố trí xây dựng khu nhà ở liền kề theo đúng quy hoạch.

2.3.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Giai đoạn thi công dự án:

+ Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh hở kích thước $300 \times 300\text{mm}$ tại những vị trí trũng thấp giúp nước mưa chảy tràn được thoát tốt hơn, tránh tình trạng ngập úng. Cuối mương rãnh thoát nước bố trí các hố lắng (có thể tích 1m^3) để lắng và loại bỏ đất, cát, chất thải vương vãi rồi thoát tự nhiên theo địa hình thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 02 tuần/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ An toàn lao động: trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường, hệ thống biển báo theo quy định...

+ Sự cố sụt lún công trình: Thi công đúng thiết kế, phạm vi Dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp. Trường hợp xảy ra sự cố sụt lún, rạn nứt các công trình, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, khắc phục sự cố nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

+ Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: Bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc,... Tuân thủ QCVN 06:2021/BXD - về an toàn cháy cho nhà và công trình.

+ Sự cố ngập úng: khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh) nhanh chóng di dời thiết bị ra khỏi công trường, bố trí máy bơm nước.

+ Hoàn trả kênh mương thủy lợi bị ảnh hưởng bởi dự án:

Hoàn trả tuyến mương ký hiệu T1 bằng hệ thống cống BxH= $0,6 \times 0,6\text{m}$. Trên hệ thống bố trí các vị trí ga thăm đảm bảo việc thực hiện duy tu kiểm tra công trình.

Hoàn trả tuyến mương ký hiệu T2 bằng hệ thống kết hợp mương xây hở khẩu độ BxH= $1,0 \times 1,0\text{m}$.

- Giai đoạn vận hành

+ Đảm bảo an toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo giao thông trên tất cả các đoạn đường nội bộ trong khu vực Dự án và tuyên truyền, phổ biến luật an toàn giao thông cho các hộ gia đình thuộc khu vực Dự án.

+ An toàn về cháy, nổ: Toàn bộ hệ thống tủ điện đều được nối đất an toàn. Bố trí các trụ cứu hỏa, họng lấy nước chữa cháy đáp ứng theo tiêu chuẩn chữa cháy. Phương án phòng chống cháy, nổ phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp phép theo

quy định.

+ Sự cố ngập úng: Khơi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt, làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực Dự án; sử dụng máy bơm để bơm thoát nước ra điểm xả theo quy định khi có ngập lụt xảy ra.

+ Phòng ngừa và ứng phó sự cố của hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt: Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống thu gom nước thải phát sinh từ Dự án về hệ thống xử lý nước thải: Thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước thải, kiểm tra các vị trí đầu nối; khi xảy ra sự cố phải thông báo với bộ phận quản lý, yêu cầu hạn chế các hoạt động phát sinh nước thải tại khu vực xảy ra sự cố để khắc phục

+ Hệ thống thoát nước mưa của dự án: Thiết kế hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải riêng biệt.

+ Tuân thủ theo định hướng Quy hoạch đã được duyệt theo quyết định Số 2592/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín về việc: Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết một phần của ô quy hoạch C3-4 và C3-6 thuộc quy hoạch phân khu đô thị S5 tại xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất) và hướng thoát chung của khu vực đã được phê duyệt theo Quy hoạch phân khu đô thị S5.

+ Giai đoạn trước mắt: Hệ thống thoát nước mưa phạm vi dự án được thiết kế bằng cống hộp BTCT khẩu độ D600-D800 rồi thoát về tuyến cống khẩu độ BxH=1,5mx1,0m phía Nam của dự án rồi xả vào mương xây hở khẩu độ BxH=1x1m (mương hoàn trả của mương hiện trạng ký hiệu T2). Tọa độ điểm xả nước mưa (*hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°, múi chiếu 3°*): X= 2311178.53; Y= 588362.78).

+ Giai đoạn lâu dài (sau khi hệ thống thoát nước mưa được xây dựng hoàn thiện): Nước mưa sẽ được đầu nối theo quy hoạch phân khu S5 được phê duyệt

2.4. Chương trình quản lý giám sát môi trường của dự án

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng như sau:

2.4.1. Chương trình giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

*** Giám sát nước thải**

Sau khi kết thúc thi công sẽ tiến hành thuê đơn vị hút bùn tại bể lắng, sau đó xả lượng nước còn lại. Trước khi xả sẽ tiến hành giám sát nước thải thi công.

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí nước thải từ hồ lắng.

+ Tần suất: 01 lần khi tiến hành hoàn trả mặt bằng.

+ Các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, màu, pH, BOD₅ (20°C), COD, chất rắn lơ lửng, Chì, Kẽm, Sắt, tổng dầu mỡ khoáng, Amoni (tính theo N), Tổng Nitơ, Tổng Photpho

(tính theo P), Coliform.

+ Quy chuẩn so sánh: QCDTHN 02:2014/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội

** Giám sát không khí và tiếng ồn, độ rung*

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu không khí xung quanh tại khu vực thực hiện dự án

+ 01 mẫu không khí xung quanh tại cổng ra vào dự án

- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, độ rung, CO, SO₂, NO_x

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:*

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.2. Chương trình giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Dự án thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do vậy nội dung giám sát môi trường chi tiết thực hiện theo quy định tại Giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp và thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.4.3. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành dự án

** Giám sát nước thải*

Dự án thuộc đối tượng lập Giấy phép môi trường, chương trình quan trắc nước thải trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và trong giai đoạn hoạt động được quy định trong Giấy phép môi trường.

** Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải

rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

** Giám sát khác*

- Giám sát thường xuyên hiện tượng sụt lún, hư hại các hạng mục công trình trong thời gian bảo hành công trình khoảng 12 tháng.

- Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: Thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Cam kết của chủ dự án

Trên cơ sở phân tích đánh giá tác động môi trường của Dự án và xây dựng các phương án khả thi kiểm soát và giảm thiểu tác động tiêu cực do các hoạt động của Dự án. Chủ dự án xin cam kết thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện thủ tục đề xuất cấp giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm

các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN 



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Văn Hải